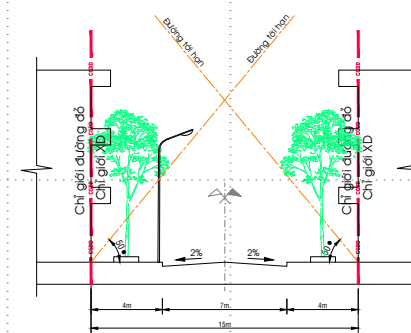
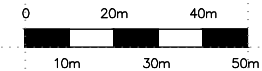
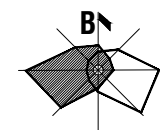
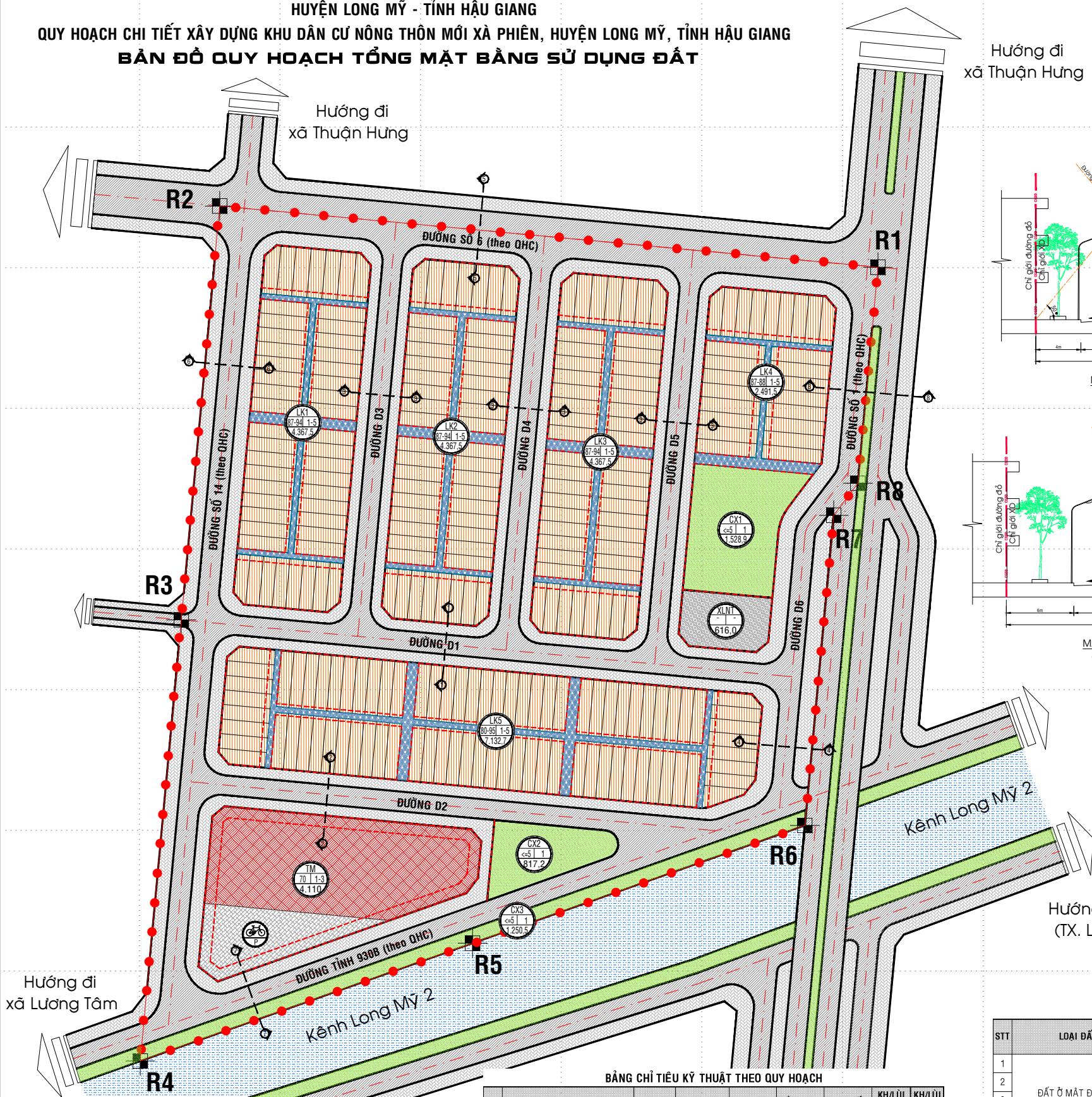
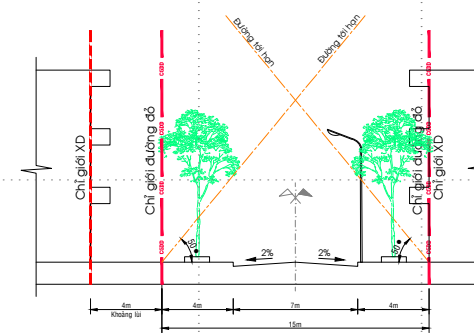


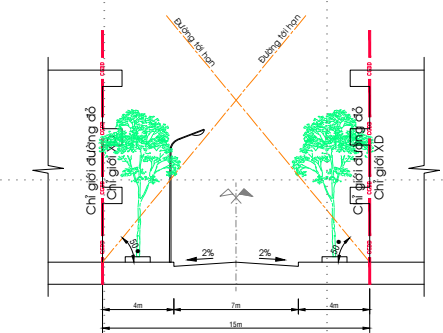
HUYỆN LONG MỸ - TỈNH HẬU GIANG
QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI XÀ PHIÊN, HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT



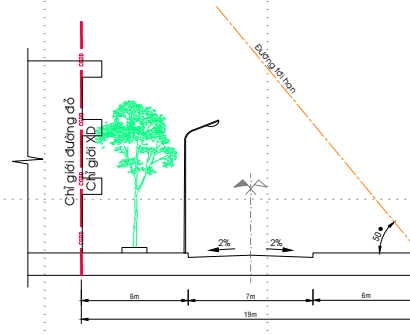
MẶT CẮT 1 - 1
(ĐƯỜNG D1)



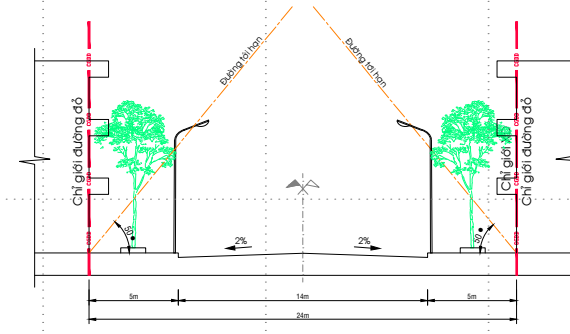
MẶT CẮT 2 - 2
(ĐƯỜNG D2)



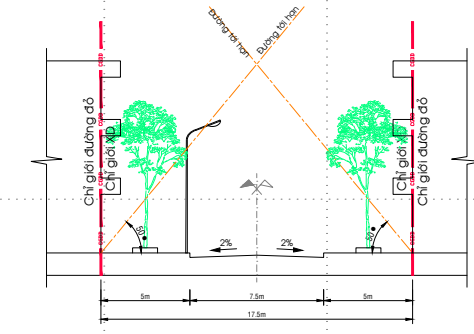
MẶT CẮT 3 - 3
(ĐƯỜNG D3, ĐƯỜNG D4, ĐƯỜNG D5)



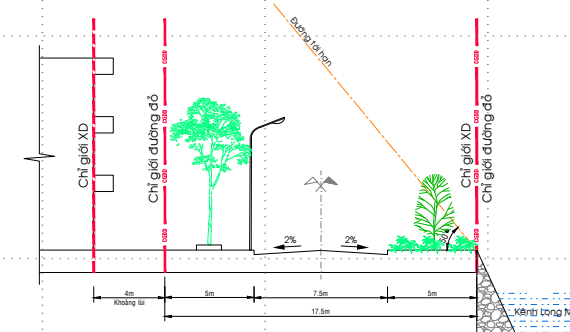
MẶT CẮT 4 -
(ĐƯỜNG D6)



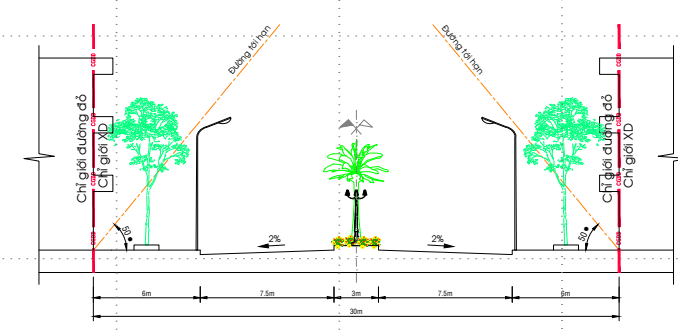
MẶT CẮT 5 - 5
(ĐƯỜNG SỐ 6)



MẶT CẮT 6 - 6
(ĐƯỜNG SỐ 14)



MẶT CẮT 7 -7
(ĐƯỜNG TỈNH 930B)



MẶT CẮT 8 - 8
(ĐƯỜNG SỐ 1)

Hướng đi QL 61B
(TX. Long Mỹ)

BẢNG THỐNG KÊ CÁC LÔ NỀN ĐẤT XÂY DỰNG

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU LÔ	KÍCH THƯỚC LÔ ĐẤT (M)		SỐ LƯỢNG (NỀN LÊ)	GHI CHÚ
			CHIỀU NGANG	THẨM HẬU		
1	ĐẤT Ở MẶT ĐỘ CAO (NHÀ LIỀN KẾ)	LK1	4,75 - 5,5	17,5 - 18	49,0	CÓ 04 NỀN VẬT GỐ
2		LK2	4,75 - 5,5	17,5 - 18	49,0	CÓ 04 NỀN VẬT GỐ
3		LK3	4,75 - 5,5	17,5 - 18	49,0	CÓ 04 NỀN VẬT GỐ
4		LK4	5	17,5 - 21,5	25,0	CÓ 02 NỀN VẬT GỐ
5		LK5	4,5 - 5,4	17 - 20	80,0	CÓ 05 NỀN VẬT GỐ
6	ĐẤT CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (TMDV)	TMDV	22,8 - 35	96	1,0	-
7	ĐẤT CÂY XANH	CX1	32 - 42,3	45	1,0	-
8		CX2	10 - 28,8	44,5	1,0	-
9		CX3	5	250,7	1,0	-
10	ĐẤT KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	XLNT	19,75	32	1,0	-
11	ĐẤT HA TẦNG KỸ THUẬT (HẸM KỸ THUẬT)	-	-	-	-	-
12	ĐẤT GIAO THÔNG	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG					257,00	CÓ 19 NỀN VẬT GỐ

BẢNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT THEO QUY HOẠCH

STT	LOẠI ĐẤT	KÝ HIỆU LỎ	DIỆN TÍCH (M2)	MẬT ĐỘ XD (%)	TẦNG CAO (TẦNG)	HỆ SỐ SD ĐẤT	KH/LU TRƯỚC (M)	KH/LU SAU (M)
1	ĐẤT Ở MẬT ĐỘ CAO (NHÀ LIỀN KẾ)	LK1	4.367,5	87,4 - 94,4	1 - 5	0,87 - 4,72	0	1 - 2
2		LK2	4.367,5	87,4 - 94,4	1 - 5	0,87 - 4,72	0	1 - 2
3		LK3	4.367,5	87,4 - 94,4	1 - 5	0,87 - 4,72	0	1 - 2
4		LK4	2.491,5	87,4 - 88,5	1 - 5	0,87 - 4,42	0	2 - 2,1
5		LK5	7.132,7	80 - 95,0	1 - 5	0,80 - 4,75	0	1 - 2
6	ĐẤT CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (TMDV)	TMDV	4.110	70	1 - 3	0,7 - 2,1	4	-
7	ĐẤT CÂY XANH	CX1	1.528,9	5	1	0,05	0	-
8		CX2	817,2	5	1	0,05	0	-
9		CX3	1.250,5	5	1	0,05	0	-
10	ĐẤT KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	XLNT	616	-	-	-	0	-

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
1	ĐẤT Ồ MẶT ĐỘ CAO (NHÀ LIÊN KẾ)	22.726,7	39,18
2	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ (TMDV)	4.110,0	7,09
3	ĐẤT CÂY XANH	3.596,6	6,20
4	ĐẤT KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI	616,0	1,06
5	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT (HÈM KỸ THUẬT)	2.557,0	4,41
6	ĐẤT GIAO THÔNG	24.393,7	42,06
TỔNG CỘNG		58.000,0	100,0

CHÚ THÍCH:

- | | |
|---|---------------------------------------|
|  | KÈNH, SÔNG |
|  | ĐẤT NHÀ Ở LIÊN KẾ |
|  | ĐẤT CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ |
|  | ĐẤT BÀI XE PHỤC VỤ CÔNG TRÌNH TMĐT |
|  | ĐẤT CÂY XANH |
|  | ĐẤT KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI |
|  | ĐƯỜNG GIAO THÔNG |
|  | HÈM KỸ THUẬT |
|  | CHỈ GIỚI XÂY DỰNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG LƯU |
|  | RANH QUY HOẠCH |



CƠ QUAN PHÉ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....		NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....	
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:			
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG HUYỆN LONG MỸ			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....		NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....	
CƠ QUAN THỎA THUẬN:			
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HẬU GIANG			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....		NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....	
ĐƠN VỊ CHỦC LẬP:			
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN LONG MỸ			
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ.....		NGÀY..... THÁNG..... NĂM.....	
ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH CHI TIẾT XD KHU DÂN CƯ MỚI THÔNG M XÃ PHIÊN, HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG			
ĐỊA ĐIỂM: XÃ XÃ PHIÊN, HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG			
TÊN BẢN VẼ:			
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT			
BẢN VẼ: 03/13	GHEP: 01 X A0	TỶ LỆ: 1:500	NGÀY...../...../202.....
THẺ HẸN: K.S. NGUYỄN TUẤN AN			
THIỆT KẾ: KTS. PHAN TRI CƯỜNG			
CHỦ TRÌ: KTS. PHAN TRI CƯỜNG			
CHỦ NHẬN: KTS. PHAN TRI CƯỜNG			
QL KỸ THUẬT: THS. KS. PHAM NGỌC ỨT			
GIÁM ĐỐC:			
NGUYỄN PHƯỚC AN			